TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU** Số: 131/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Cái Nước, ngày 23 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 212/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyeân ñôn*: Chị Lê Thị Thúy N - sinh naêm 1986.

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bò ñôn*: Anh Trần Văn U - sinh naêm 1985.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy N và anh Trần Văn U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy N và anh Trần Văn U tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Thúy N và anh Trần Văn U thống nhất không có con chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thúy N và anh Trần Văn U thống nhất trong quá trình chung sống không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Thúy N và anh Trần Văn U thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Veà aùn phí hoân nhaân vaø gia ñình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thúy N phải chịu 75.000 đồng, anh Trần Văn U phải chịu 75.000 đồng nhưng chị Lê Thị Thúy N tự nguyện nộp thay cho anh Trần Văn U. Do đó, chị Lê Thị Thúy N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Đã qua chị Lê Thị Thúy N có dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005370 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Sau khi đối trừ chị Lê Thị Thúy N được nhận lại 150.000 đồng, nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Anh Trần Văn U không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THA dân sự huyện Cái Nước;
- UBND xã T, huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Kiệt